

THÔNG TƯ

Quy định phân loại và ghi nhãn hóa chất

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Thông tư số 09/2007/TT-BKHCN ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 89/2006/NĐ-CP;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc phân loại và ghi nhãn hóa chất theo Hệ thống hài hòa toàn cầu như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn phân loại và ghi nhãn đối với hoá chất được sản xuất, nhập khẩu lưu thông tại Việt Nam.

2. Những hóa chất sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này:

a) Hóa chất tạm nhập tái xuất hoặc tạm nhập để tham gia hội chợ, triển lãm sau đó tái xuất; hoá chất quá cảnh, chuyển cửa khẩu; hóa chất nhập khẩu phi mậu dịch, hóa chất đang trong quá trình nghiên cứu tại cơ sở nghiên cứu và sản xuất; hóa chất sản xuất, nhập khẩu phục vụ an ninh, quốc phòng, ứng phó sự cố thiên tai, dịch bệnh khẩn cấp hoặc các trường hợp đặc biệt khác;

b) Hóa chất là quà biếu, tặng; hành lý của người xuất cảnh;

c) Hoá chất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công Nghệ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động sản xuất, sản xuất nhượng quyền, gia công, san chia, đóng gói lại (sau đây gọi là sản xuất), kinh doanh, nhập khẩu hóa chất tại lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống hài hoà toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hoá chất – Globally Harmonized System of Classification and Labeling of Chemicals (sau đây gọi tắt là GHS)* là hệ thống hướng dẫn phân loại và ghi nhãn hoá chất của Liên hợp quốc trên toàn cầu.

2. *Hóa chất* là đơn chất, hợp chất, hỗn hợp chất được con người khai thác hoặc tạo ra từ nguồn nguyên liệu tự nhiên, nguyên liệu nhân tạo theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật Hóa chất.

3. *Chất* là đơn chất, hợp chất kể cả tạp chất sinh ra trong quá trình chế biến, những phụ gia cần thiết để bảo đảm đặc tính lý, hóa ổn định, không bao gồm các dung môi mà khi tách ra thì tính chất của chất đó không thay đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Hóa chất.

4. *Hỗn hợp chất* là tập hợp của hai hoặc nhiều chất mà giữa chúng không xảy ra phản ứng hóa học trong điều kiện bình thường theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Luật Hóa chất.

5. *Hóa chất nguy hiểm* là hóa chất được quy định tại Khoản 4 Điều 4 Luật Hóa chất có một hoặc một số đặc tính nguy hiểm sau đây theo nguyên tắc phân loại của GHS:

- a) Dễ nổ;
- b) Ôxy hóa mạnh;
- c) Ăn mòn mạnh;
- d) Dễ cháy;
- đ) Độc cấp tính;
- e) Độc mãn tính;
- g) Gây kích ứng với con người;
- h) Gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư;
- i) Gây biến đổi gen;
- k) Độc đối với sinh sản;
- l) Tích lũy sinh học;

m) Ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ;

n) Độc hại đến môi trường.

6. *Nhãn hóa chất* là bản viết, bản in, bản vẽ của chữ, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu được in chìm, in nổi trực tiếp hoặc được dán, dính, gắn chắc chắn trên bao bì thương phẩm để thể hiện các thông tin cần thiết và chủ yếu về hóa chất giúp người sử dụng biết và làm căn cứ để các cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, giám sát, quản lý.

7. *Ghi nhãn hóa chất* là việc thể hiện nội dung cơ bản, cần thiết về hóa chất lên nhãn hóa chất để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng; để nhà sản xuất, kinh doanh quảng bá cho hàng hoá của mình và để các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát.

8. *Nhãn gốc của hóa chất* là nhãn thể hiện lần đầu được in hoặc dán, dính, gắn chắc chắn trên bao bì thương phẩm của hóa chất sau khi hoàn thành thao tác đóng gói trong dây chuyền sản xuất.

9. *Nhãn phụ* là nhãn thể hiện những nội dung bắt buộc dịch từ nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt và bổ sung những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật mà nhãn gốc của hóa chất còn thiếu.

10. *Bao bì thương phẩm của hóa chất* là bao bì chứa đựng hóa chất, lưu thông cùng với hóa chất và gồm hai loại:

a) Bao bì trực tiếp là bao bì chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với hóa chất;

b) Bao bì ngoài là bao bì dùng để bao gói một hoặc một số đơn vị hóa chất có bao bì trực tiếp.

11. *Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hóa chất* là tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, uỷ thác nhập khẩu hóa chất.

12. *Ngày sản xuất* là mốc thời gian hoàn thành sản xuất, chế biến, đóng chai, đóng gói hoặc các hình thức khác để hoàn thiện công đoạn cuối cùng của lô hóa chất.

13. *Hạn sử dụng (hay hạn dùng) của hóa chất* là mốc thời gian được ấn định cho một lô hóa chất mà sau thời hạn này hóa chất không được phép sử dụng.

14. *Lưu thông hoá chất* là hoạt động trưng bày, vận chuyển, lưu giữ hoá chất trong quá trình mua bán hoá chất, trừ các trường hợp được quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Điều 4. Trách nhiệm phân loại và ghi nhãn hóa chất

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất có trách nhiệm ghi nhãn hóa chất trước khi đưa hóa chất vào sử dụng, lưu thông trên thị trường, trừ trường hợp quy định tại Điều 11 dự thảo Thông tư này và có trách nhiệm phân loại hóa chất theo quy định tại Chương II Thông tư này.

2. Hóa chất nhập khẩu vào Việt Nam mà nhãn gốc không phù hợp với quy định của Thông tư này thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn phụ trước khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc. Nội dung ghi trên nhãn phụ phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về vấn đề sở hữu trí tuệ đối với các nội dung ghi trên nhãn hóa chất.

Chương II **PHÂN LOẠI HÓA CHẤT**

Điều 5. Phân loại hoá chất theo nguy hại vật chất

1. Nguy hại vật chất được phân loại theo các nhóm hoá chất và các đặc tính dưới đây:

- a) Chất nổ;
- b) Khí dễ cháy;
- c) Sol khí dễ cháy;
- d) Khí oxy hoá;
- đ) Khí chịu nén;
- e) Chất lỏng dễ cháy;
- g) Chất rắn dễ cháy;
- h) Hợp chất tự phản ứng;
- i) Chất lỏng dẫn lửa;
- k) Chất rắn dẫn lửa;
- l) Chất rắn tự phát nhiệt;
- m) Hợp chất tự phát nhiệt;
- n) Hợp chất sinh ra khí dễ cháy khi tiếp xúc với nước;
- p) Chất lỏng oxi hoá;
- q) Chất rắn oxi hoá;
- r) Peroxit hữu cơ;
- s) Ăn mòn kim loại.

2. Chi tiết phân loại và tiêu chuẩn phân loại các nguy hại được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Phân loại hoá chất theo mức độ nguy hại ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và môi trường

1. Các nguy hại ảnh hưởng đến sức khoẻ con người

- a) Độc cấp tính;
- b) Ăn mòn da;
- c) Tổn thương mắt;
- d) Tác nhân nhạy hô hấp hoặc da;
- đ) Khả năng gây đột biến tế bào mầm;
- e) Khả năng gây ung thư;
- g) Độc tính sinh sản.

2. Nguy hại ảnh hưởng đến môi trường

- a) Môi trường nước;
- b) Ảnh hưởng đến tầng Ozôn.

3. Chi tiết phân loại và tiêu chuẩn phân loại các nguy hại được quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

Chương III **GHI NHÃN HÓA CHẤT**

Điều 7. Vị trí nhãn hóa chất

Vị trí nhãn hóa chất thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 89/2006/NĐ-CP. Nhãn hóa chất phải được thể hiện bằng hình thức in, dán, đính hoặc gắn trên bao bì thương phẩm của hóa chất ở vị trí khi quan sát có thể nhận biết được dễ dàng, đầy đủ các nội dung quy định của nhãn.

Điều 8. Kích thước nhãn hóa chất

Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm ghi nhãn hóa chất tự xác định kích thước của nhãn nhưng phải bảo đảm ghi đầy đủ nội dung bắt buộc theo quy định tại Mục 1 Chương III Thông tư này và dễ dàng nhận biết các nội dung bắt buộc bằng mắt thường.

Điều 9. Màu sắc của chữ, ký hiệu và hình ảnh trên nhãn hóa chất

1. Màu sắc của chữ, chữ số, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu, ký hiệu ghi trên nhãn hóa chất phải rõ ràng. Đối với những nội dung bắt buộc theo quy định thì chữ, chữ số phải có màu tương phản so với màu nền của nhãn theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 89/2006/NĐ-CP.

2. Trường hợp không thể hiện màu tương phản của chữ, chữ số thì chữ, chữ số phải được đục, in chìm, in nổi rõ ràng.

Điều 10. Ngôn ngữ trình bày trên nhãn hóa chất

1. Những nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hóa chất phải được ghi bằng tiếng Việt, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

2. Hóa chất được sản xuất và lưu thông trong nước, ngoài việc thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều này, nội dung thể hiện trên nhãn có thể được ghi đồng thời bằng ngôn ngữ khác. Nội dung ghi bằng ngôn ngữ khác phải tương ứng nội dung tiếng Việt. Kích thước chữ ghi bằng ngôn ngữ khác không được lớn hơn kích thước chữ của nội dung ghi bằng tiếng Việt.

3. Hóa chất nhập khẩu vào Việt Nam mà trên nhãn gốc chưa thể hiện hoặc thể hiện chưa đủ những nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt thì phải có nhãn phụ thể hiện những nội dung được quy định tại Điều 12 của Thông tư này bằng tiếng Việt và giữ nguyên nhãn gốc của hóa chất.

4. Những nội dung sau có thể ghi bằng các ngôn ngữ khác có gốc chữ cái La-tinh phải đảm bảo trung thực, rõ ràng, chính xác, phản ánh đúng bản chất của hóa chất:

a) Tên chung quốc tế hoặc tên khoa học các thành phần, thành phần định lượng của hóa chất trong trường hợp không dịch được ra tiếng Việt hoặc dịch được ra tiếng Việt nhưng không có nghĩa;

b) Tên và địa chỉ doanh nghiệp nước ngoài sản xuất, nhượng quyền sản xuất hóa chất.

Điều 11. Các trường hợp không áp dụng ghi nhãn hóa chất

1. Các trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 89/2006/NĐ-CP.

2. Hóa chất nhập khẩu đang trong quá trình vận chuyển từ cửa khẩu về kho cất giữ của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất thì nhãn hóa chất tối thiểu phải có: mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ.

3. Hóa chất trong quá trình vận chuyển từ nơi đặt cơ sở sản xuất đến địa điểm cất giữ, bảo quản mà địa điểm cất giữ, bảo quản này thuộc quyền quản lý của cùng một tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất.

4. Hóa chất khi chưa hoàn thành thao tác đóng gói trong dây chuyền sản xuất tại cơ sở sản xuất.

NỘI DUNG GHI NHÃN HÓA CHẤT

Điều 12. Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hóa chất

Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hóa chất thực hiện theo quy định tại Khoản 48 Điều 12 Nghị định số 89/2006/NĐ-CP và theo quy định của GHS gồm:

1. Tên hóa chất.
2. Mã nhận dạng hóa chất.
3. Hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ.
4. Biện pháp phòng ngừa.
5. Định lượng.
6. Thành phần hoặc thành phần định lượng.
7. Ngày sản xuất.
8. Hạn sử dụng (nếu có).
9. Thông tin nhà sản xuất, nhập khẩu, phân phối.
10. Xuất xứ hàng hóa.
11. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

Điều 13. Trách nhiệm ghi nhãn phụ

Nội dung ghi trên nhãn phụ không được làm hiểu sai lệch nội dung của nhãn gốc được quy định tại Điều 12 của Thông tư này. Trường hợp phải ghi thêm nội dung bắt buộc mà nhãn gốc không có, tổ chức, cá nhân ghi nhãn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với nội dung ghi thêm.

Điều 14. Thông tin khác thể hiện trên nhãn hóa chất

Ngoài những nội dung bắt buộc quy định tại Điều 12 Thông tư này, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất có thể ghi thêm các nội dung khác lên nhãn. Những nội dung này phải đảm bảo tính trung thực, chính xác, không được làm hiểu sai lệch đặc tính của hóa chất, không được làm hiểu sai lệch nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hóa chất. Nội dung khác có thể ghi trong Phiếu an toàn hóa chất hoặc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Điều 15. Trường hợp ghi nhãn khi vận chuyển hóa chất

1. Trong lưu thông hóa chất, trừ các trường hợp quy định tại Điều 11 Thông tư này thì hóa chất khi vận chuyển phải có nhãn theo quy định tại Điều

12 Thông tư này và có hình đồ cảnh báo trong vận chuyển theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư này.

2. Hình đồ cảnh báo trong vận chuyển hóa chất phải thể hiện trên bao bì trực tiếp đối với hóa chất không có bao bì ngoài. Hình đồ cảnh báo trong vận chuyển hóa chất phải được đặt trên bao bì ngoài đối với trường hợp hóa chất có cả bao bì trực tiếp và bao bì ngoài.

Mục 2 **CÁCH GHI NHÃN HÓA CHẤT**

Điều 16. Cách ghi những nội dung bắt buộc trên nhãn hóa chất

- Tên hóa chất

Tên hóa chất do nhà sản xuất đăng ký theo tên thường gọi, tên thương mại hoặc tên khác được ghi trên nhãn hóa chất. Đối với một số chất được tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh coi là bí mật kinh doanh thì được ghi trên nhãn hoá chất tên chung quốc tế.

Ví dụ cách viết tên hóa chất:

Tên gọi theo IUPAC: n-Butyl Acetate

Tên thương mại: Nomal Butyl Acetate

Tên khác (không phải tên khoa học): NBAC

2. Mã nhận dạng hóa chất

a) Mã nhận dạng hóa chất phải được sử dụng trên nhãn hóa chất và nó phải phù hợp với ký hiệu sử dụng trên Phiếu an toàn hóa chất có tên tiếng Anh là Material Safety Data Sheet viết tắt là MSDS;

b) Nhãn đối với một hợp chất phải thể hiện được các nhận dạng hoá học của hợp chất. Khi các nguy cơ góp phần vào độc tính cấp, ăn mòn da hay tổn thương nghiêm trọng cho mắt, đột biến tế bào mầm, gây ung thư, độc tính sinh sản, nhạy da hoặc hô hấp thể hiện trên nhãn thì các thông tin đối với hỗn hợp chất hay hợp kim phải thể hiện được nhận dạng hoá học của tất cả các thành phần hoặc các nguyên tố hợp kim có thể gây ra những nguy cơ này trên nhãn. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu đưa vào nhãn tất cả các thành phần hoặc các nguyên tố hợp kim góp phần vào nguy cơ của hỗn hợp chất hay hợp kim.

3. Hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất ghi nhãn hoá chất phải có hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo và cảnh báo nguy cơ thích hợp, theo phân loại hoá chất quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Thông tư này;

b) Hình đồ cảnh báo là thông tin để người sử dụng có thể hiểu chính xác mà không gây ra các cách hiểu sai đối với nhãn hoá chất. Chi tiết hình đồ cảnh báo quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này.

Ví dụ 1 Hình đồ cảnh báo: Hình đồ “Ngọn lửa” ghi trên bao bì trực tiếp cảnh báo một trong những hóa chất sau:

- Chất dễ cháy;
- Chất tự phản ứng;
- Chất tự cháy, tự dẫn lửa;
- Chất tự phát nhiệt;
- Chất khi phản ứng có sinh khí dễ cháy;
- Peroxit Hữu cơ.

c) Từ cảnh báo được sử dụng để chỉ ra mức độ nguy hiểm tương đối của nguy cơ và cảnh báo người đọc về nguy cơ tiềm tàng trên nhãn. Từ cảnh báo được thể hiện bằng chữ in thường, đậm hoặc chữ in hoa có chiều cao chữ không nhỏ hơn 2 mm. Từ cảnh báo được sử dụng trong GHS gồm các từ: Nguy hiểm được sử dụng cho các cấp nguy cơ nghiêm trọng hơn (ví dụ trong phần chính của các cấp nguy cơ 1 và 2); Cảnh báo được sử dụng cho những nguy cơ ít nguy hiểm hơn;

c) Cảnh báo nguy cơ thể hiện mức độ nguy cơ, mô tả bản chất nguy cơ của hóa chất. Chữ ghi nội dung cảnh báo nguy cơ in bằng chữ in thường hoặc chữ in hoa có chiều cao chữ không nhỏ hơn 2 mm.

Ví dụ: Khí dễ cháy được phân loại và các hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo và cảnh báo nguy cơ tương ứng được thể hiện như sau:

	Cấp 1	Cấp 2
Hình đồ cảnh báo	Ngọn lửa	Không có hình đồ
Từ cảnh báo	Nguy hiểm	Cảnh báo
Cảnh báo nguy cơ	Khí rất dễ cháy	Khí dễ cháy

4. Biện pháp phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa được thể hiện bằng thông tin hoặc hình đồ cụ thể mô tả những giải pháp khuyến nghị phải được thực hiện để giảm thiểu hoặc ngăn ngừa những ảnh hưởng có hại do tiếp xúc với hóa chất gây nguy hiểm hoặc bảo quản không đúng cách hay vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

Ví dụ: cách ghi biện pháp phòng ngừa của hóa chất HI-URETHAN LV17 như sau:

Biện pháp phòng ngừa:

- Xem hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng.
- Nếu nuốt phải: yêu cầu hỗ trợ y tế ngay lập tức.
- Nếu hít phải: di chuyển nạn nhân đến khu vực không khí sạch.
- Nếu dính vào da: rửa sạch với xà phòng và nước.
- Nếu dính vào mắt: ngay lập tức rửa liên tục bằng nước và yêu cầu hỗ trợ y tế.

5. Định lượng

a) Cách ghi định lượng của hóa chất được ghi theo trạng thái của hóa chất: Hóa chất ở dạng rắn, khí, ghi theo khối lượng tịnh; Hóa chất là hỗn hợp rắn và lỏng, ghi theo khối lượng tịnh hỗn hợp và khối lượng chất rắn; Hóa chất là khí nén, ghi theo khối lượng tịnh của khí nén và khối lượng tịnh của bình áp lực hoặc khối lượng tịnh của khí nén và tổng khối lượng của khí nén, bình áp lực; Hóa chất dạng nhão, keo sệt, ghi theo khối lượng tịnh hoặc thể tích thực; Hóa chất dạng nhão có trong các bình phun, ghi theo khối lượng tịnh gồm cả chất nhão và chất tạo áp lực phun; Hóa chất dạng lỏng, ghi theo thể tích thực ở 20°C; Hóa chất dạng lỏng trong các bình phun, ghi theo thể tích thực ở 20°C gồm cả chất lỏng và chất tạo áp lực phun;

b) Cách ghi đơn vị đo lường

- Ghi đơn vị đo định lượng trên nhãn hóa chất bằng tên đầy đủ hoặc ký hiệu của đơn vị đo. Ví dụ: ghi là “gam” hoặc là “g”; ghi là “mililit” hoặc “ml”;

- Tên đơn vị viết bằng chữ thường, không viết hoa ký tự đầu tiên. Ví dụ: kilôgam, gam, không được viết là Kilôgam, Gam (trừ nhiệt độ: Celsius, °C);

- Ký hiệu đơn vị viết chữ thường, kiểu đứng. Ví dụ: kg, g, l không được viết Kg, G, L;

- Viết đơn vị đo và phần trị số phải cách một ký tự trống. Ví dụ: 200 g, 300 ml, không được viết 200g, 300ml;

- Khi thể hiện đại lượng có các phép tính phải ghi đơn vị chung cho phần trị số trong dấu ngoặc hoặc riêng cho từng trị số. Ví dụ: (500 ± 5) g hoặc 500 g ± 5 g, không được viết 500 g ± 5 hoặc 500 ± 5 g;

- Biểu thị dấu thập phân của giá trị đại lượng phải dùng dấu phẩy (,), không được dùng dấu chấm. Ví dụ: 1,250 kg không được viết 1.250 kg;

- Đơn vị đo khối lượng: kilôgam (kg), gam (g), miligam (mg). Dưới 01 kg thì dùng đơn vị g (ví dụ: viết 500 g mà không viết 0,5 kg); dưới 01 g thì dùng đơn vị “mg” (ví dụ viết 500 mg mà không viết 0,5 g);

- Đơn vị đo thể tích: lít (l), mililit (ml). Dưới một lít thì dùng đơn vị “ml” (ví dụ: viết 500 ml mà không viết 0,5 l).

6. Thành phần hoặc thành phần định lượng

a) Ghi công thức hóa học. Đối với hóa chất chứa trong bình chịu áp lực phải ghi thêm dung lượng nạp.

Ví dụ: A-xít sulfuric; công thức H_2SO_4 ; nồng độ: 99%

b) Đối với hỗn hợp chất, ghi thành phần hoặc thành phần định lượng như: dạng rắn là phần trăm khối lượng của từng chất rắn; dạng lỏng là phần trăm thể tích của từng chất lỏng; dạng khí là phần trăm thể tích của từng chất khí; dạng rắn lỏng là phần trăm khối lượng của từng chất rắn và lỏng.

7. Ngày sản xuất

Cách ghi ngày, tháng, năm đối với ngày sản xuất cụ thể như sau:

a) Ngày sản xuất, hạn sử dụng trên nhãn được ghi đầy đủ hoặc ghi tắt bằng chữ in hoa là: NSX theo thứ tự ngày, tháng, năm của năm dương lịch. Mỗi số chỉ ngày, chỉ tháng, chỉ năm ghi bằng hai chữ số, được phép ghi số chỉ năm bằng bốn chữ số. Số chỉ ngày, tháng, năm của một mốc thời gian phải ghi cùng một dòng. Ví dụ: ngày sản xuất là ngày 02 tháng 4 năm 2006 thì trên nhãn ghi một trong các cách sau:

- NSX: 020406; hoặc
- NSX 02 04 06; hoặc
- NSX: 02042006; hoặc
- NSX: 02 04 2006; hoặc
- NSX: 02/04/06.

b) Trường hợp không ghi được chữ “NSX” cùng với chữ số chỉ ngày, tháng, năm thì phải hướng dẫn trên nhãn. Ví dụ: ở đáy bao bì ghi thời gian sản xuất và hạn sử dụng là “020406” thì trên nhãn phải ghi như sau: Xem NSX ở đáy bao bì;

c) Trường hợp trên nhãn ghi thời gian sản xuất “NSX” bằng tiếng nước ngoài thì phải hướng dẫn trên nhãn. Ví dụ: ở bao bì ghi ngày sản xuất là “MFG 020406” thì trên nhãn phải ghi như sau: NSX xem “MFG” trên bao bì;

d) Trường hợp trên nhãn ghi ngày sản xuất bằng tiếng nước ngoài thì trên nhãn phụ phải ghi: ngày sản xuất hoặc viết tắt bằng chữ in hoa NSX, xem “Mfg Date” trên bao bì.

8. Hạn sử dụng

Trường hợp hóa chất có hạn sử dụng thì cách ghi hạn sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 89/2006/NĐ-CP và Khoản 5 Mục II

Thông tư số 09/2007/TT-BKHCN ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 89/2006/NĐ-CP.

9. Thông tin nhà sản xuất, nhập khẩu, phân phối

Ghi tên, địa chỉ và số điện thoại của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc nhà phân phối hoá chất trên nhãn hóa chất.

10. Xuất xứ hóa chất

a) Cách ghi xuất xứ hoá chất được quy định như sau: ghi “sản xuất tại” hoặc “xuất xứ” kèm tên nước hay vùng lãnh thổ sản xuất ra hoá chất đó;

b) Đối với hoá chất sản xuất tại Việt Nam để lưu thông trong nước, đã ghi địa chỉ của nơi sản xuất ra hoá chất đó thì không bắt buộc phải ghi xuất xứ hoá chất.

11. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản

Nhãn hóa chất phải ghi hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản để người sử dụng nhận biết làm căn cứ lựa chọn cất giữ, bảo quản và sử dụng an toàn hóa chất.

Ví dụ hướng dẫn về việc sử dụng và bảo quản của chất HI-URETHAN LV17 như sau:

- Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi nước. Tránh thải vào môi trường. Tránh xa nguồn nhiệt/tia lửa/ngọn lửa trần. Không ăn uống hay hút thuốc khi sử dụng sản phẩm. Rửa tay sau khi tiếp xúc. Nối đất thùng chứa nhằm tránh tĩnh điện. Chỉ sử dụng với thiết bị không phát sinh tia lửa. Luôn đậy nắp thùng chứa.

- Sử dụng hệ thống thông gió thích hợp.

- Sử dụng thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu.

- Bảo quản ở nhiệt độ thấp. Đóng nắp ngay sau khi sử dụng.

12. Cách ghi thông tin khác

Các thông tin khác được ghi trên nhãn hóa chất phải đảm bảo trung thực, chính xác, không được làm hiểu sai đặc tính của hóa chất, không được làm hiểu sai nội dung khác của nhãn.

Ví dụ cách ghi thông tin khác như sau: xem thêm thông tin tại Phiếu an toàn hóa chất (MSDS) hoặc xem thông tin khác tại tờ hướng dẫn sử dụng.

Điều 17. Cách ghi nhãn phụ

1. Nhãn phụ phải được gắn trên bao bì của hóa chất và không được che khuất nội dung của nhãn gốc.

2. Trường hợp nhãn phụ có diện tích đủ rộng thì phải ghi toàn bộ nội dung bắt buộc chưa thể hiện hoặc thể hiện chưa đủ được quy định tại Điều 12 Thông tư này.

3. Trường hợp nhãn phụ có diện tích nhỏ không thể ghi đầy đủ những nội dung bắt buộc thì những nội dung như: biện pháp phòng ngừa; hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản được ghi ở tài liệu kèm theo hoá chất và trên nhãn phụ phải chỉ ra tài liệu ghi những nội dung đó.

Điều 18. Cách ghi hình đồ cảnh báo khi vận chuyển hóa chất

Hình đồ cảnh báo khi vận chuyển hóa chất là thông tin tối thiểu để người sử dụng có thể hiểu chính xác, không gây ra các cách hiểu sai đối với nhãn hoá chất. Chi tiết hình đồ vận chuyển hóa chất quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này. Hình đồ cảnh báo phải được nhận biết rõ ràng bằng mắt thường trên bao bì trực tiếp hoặc bao bì ngoài (nếu có), ở vị trí dễ quan sát.

Ví dụ Hình đồ cảnh báo vận chuyển hóa chất: Hình đồ số 5 tại Phụ lục 4 với hình ngọn lửa trên vòng tròn màu đen trên nền màu vàng ghi trên bao bì ngoài cảnh báo hóa chất được vận chuyển là chất oxy hóa (chất khí, lỏng, rắn oxy hóa).

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Trách nhiệm

1. Cục Hóa chất chịu trách nhiệm phổ biến, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi địa phương mình quản lý.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất phải gửi Bản phân loại và Phiếu ghi nhãn hoá chất cùng các tài liệu liên quan tới Cục Hóa chất trước 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày đưa hóa chất vào sử dụng, lưu thông trên thị trường. Các thông tin được coi là bí mật kinh doanh, tổ chức, cá nhân phải thông báo với Cục Hoá chất trước khi đưa hoá chất vào sử dụng, lưu thông trên thị trường và phải công khai với các cơ quan chức năng khác khi được yêu cầu.

4. Tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước có hoạt động sản xuất, nhập khẩu hóa chất và tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị định số 89/2006/NĐ-CP, Thông tư số 09/2007/TT-BKHCN và các quy định tại Thông tư này.

Điều 20. Lộ trình áp dụng phân loại và ghi nhãn hóa chất

1. Hóa chất sản xuất, nhập khẩu đã thực hiện phân loại hoặc ghi nhãn để đưa vào sử dụng, lưu thông trên thị trường trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục lưu thông.

2. Đối với đơn chất:

a) Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất thực hiện rà soát các nội dung về phân loại, ghi nhãn hóa chất theo quy định tại Thông tư này;

b) Sau 02 (hai) năm, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, trước khi đưa hóa chất vào sử dụng, lưu thông trên thị trường, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất phải thực hiện xong việc phân loại, ghi nhãn hóa chất theo quy định tại Thông tư này.

3. Đối với hỗn hợp chất

a) Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất thực hiện rà soát các nội dung về phân loại, ghi nhãn hóa chất theo quy định tại Thông tư này;

b) Sau 04 (bốn) năm, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, trước khi đưa hóa chất vào sử dụng, lưu thông trên thị trường, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất phải có trách nhiệm phân loại, ghi nhãn hóa chất theo quy định tại Thông tư này.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2012.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, xử lý./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ TP);
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Website BCT;
- Lưu: VT, HC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Nam Hải